

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 9874 /NHNN-TTGSNH
V/v đề nghị thành lập chi nhánh của
Kienlongbank

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

UBND TỈNH THANH HÓA	
Kính gửi:	
ST	Số: 26654..... Ngày: 27/12/23...
Chuyển:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

- Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội;
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa.✓

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhận được Văn bản số 755/ĐN-NHKL ngày 25/9/2023, Văn bản số 2198/NHKL ngày 27/11/2023 và hồ sơ, tài liệu kèm theo của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long (Kienlongbank) đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận đủ điều kiện thành lập 05 chi nhánh tại các tỉnh/thành phố, gồm: chi nhánh Bắc Giang tại tỉnh Bắc Giang, chi nhánh Nghệ An tại tỉnh Nghệ An, chi nhánh Quảng Ninh tại tỉnh Quảng Ninh, chi nhánh Thủ Đô tại TP Hà Nội, chi nhánh Thanh Hóa tại tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 2, khoản 3 Điều 13 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung) của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề nghị Quý Ủy ban có ý kiến đánh giá về sự cần thiết có thêm chi nhánh của Kienlongbank trên địa bàn.

Ý kiến bằng văn bản của Quý Ủy ban xin gửi về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thông qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), số 25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội trước ngày 12/10/2024.

Rất mong sự phối hợp công tác của Quý Ủy ban. / *Đoàn Thái Sơn*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc (để b/c);
- PTĐ Đoàn Thái Sơn;
- Lưu: VP. TTGSNH2, PTNHUNG. *h*

Gửi kèm:

- Văn bản số 755/ĐN-NHKL ngày 25/9/2023;
- Văn bản số 2198/NHKL ngày 27/11/2023.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đoàn Thái Sơn

NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2/18/NHKL

Rạch Giá, ngày 27 tháng 11 năm 2023

V/v bổ sung thông tin Văn bản đề nghị
NHNN chấp thuận đủ điều kiện thành lập
chi nhánh ở trong nước của KienlongBank

CƠ QUAN THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG	
Số:.....	392
Ngày:.....	01/12/2023
Chuyên:.....	

Kính gửi: Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

Thực hiện Công văn số 5264/TTGSNH2 ngày 22/11/2023 của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng về việc KienlongBank đề nghị chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) bổ sung, làm rõ một số nội dung theo yêu cầu của Công văn trên như sau:

1. Thông tin về lợi nhuận sau thuế năm 2022 có kiểm toán:

Số liệu lợi nhuận sau thuế năm 2022 tại mục 1.2 phần II Văn bản số 755/ĐN-NHKL ngày 25/9/2023 đã được KienlongBank cập nhật theo Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ đã kiểm toán, cụ thể:

Lợi nhuận sau thuế năm 2022:

- Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán: 544,52 tỷ đồng.
- Theo báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán: 546,39 tỷ đồng.

2. Thông tin về phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu thời điểm đề nghị:

Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 8 năm 2023:

- Dự phòng chung phải trích: 346 tỷ đồng.
- Dự phòng chung thực trích: 346 tỷ đồng.
- Dự phòng cụ thể phải trích: 203 tỷ đồng.
- Dự phòng cụ thể thực trích: 203 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11 (%): 2,14%.

3. Đánh giá nội dung "Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành":

Nội dung này KienlongBank đã đánh giá tại mục 1.6 phần II Văn bản số 755/ĐN-NHKL ngày 25/9/2023, cụ thể:

Tại thời điểm đề nghị, Ngân hàng TMCP Kiên Long đã có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành:

a. Xác định tầm quan trọng của công tác kiểm toán nội bộ, Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát đã được thành lập theo Quyết định số 1811/QĐ-HĐQT ngày 25/10/2012 của Hội đồng quản trị, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước.



Handwritten signature

Phòng Kiểm toán nội bộ đã thực hiện nhiều đợt kiểm toán đối với các đơn vị kinh doanh trong hệ thống KienlongBank, đưa ra những kiến nghị, đề xuất kịp thời để Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành có căn cứ chấn chỉnh, khắc phục sai sót của các đơn vị, đảm bảo mọi hoạt động của Ngân hàng tuân thủ theo quy định của pháp luật và của KienlongBank.

b. Hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long cũng đã được thiết lập và hoạt động theo Quyết định số 323/QĐ-HĐQT ngày 02/10/2019 của Hội đồng Quản trị. Để đảm bảo công tác kiểm soát nội bộ được thực hiện liên tục và độc lập, KienlongBank đã bố trí Chuyên viên Kiểm soát nội bộ thuộc định biên Phòng Kiểm soát nội bộ tại các đơn vị kinh doanh, chịu sự chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn nghiệp vụ trực tiếp từ Phòng Kiểm soát nội bộ KienlongBank và có trách nhiệm kiểm tra, giám sát tuân thủ đối với toàn bộ hoạt động của Chi nhánh và các đơn vị Phòng/Tổ nghiệp vụ, Phòng Giao dịch trực thuộc Chi nhánh đó. Mặt khác, hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ đều được kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện đánh giá định kỳ và báo cáo theo quy định.

Hệ thống các Quy chế, quy định và quy trình kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ cũng được hoàn thiện theo quy định của pháp luật, tạo thành một cơ chế kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ và là cơ sở để các đơn vị kiểm soát, kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Đính kèm hồ sơ:

1. Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ đã kiểm toán năm 2022.
2. Quyết định số 1811/QĐ-HĐQT ngày 25/10/2012 về việc thành lập Phòng Kiểm toán nội bộ;
3. Quyết định số 24/QĐ-BKS ngày 29/12/2018 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ;
4. Quyết định số 26/QĐ-BKS ngày 24/6/2019 về việc ban hành Quy trình Kiểm toán nội bộ;
5. Quyết định số 27/QĐ-BKS ngày 24/6/2019 về việc ban hành Sổ tay kiểm toán nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
6. Quyết định số 27/QĐ-BKS ngày 29/12/2018 về việc ban hành Quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp thành viên Ban Kiểm soát và Kiểm toán viên nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
7. Quyết định số 323/QĐ-HĐQT ngày 02/10/2019 về việc ban hành Quy chế Hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
8. Quyết định số 3093/QĐ-NHKL ngày 13/9/2019 về việc ban hành Quy định bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
9. Quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 16/5/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Khối Quản lý rủi ro và giám sát;
10. Quyết định số 1854/QĐ-NHKL ngày 18/8/2020 về việc ban hành Quy trình Kiểm tra trực tiếp trong hệ thống Ngân hàng Kiên Long và văn bản sửa đổi, bổ sung.

Trên đây là một số nội dung bổ sung của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo yêu cầu của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tại Công văn số 5264/TTGSNH2 ngày 22/11/2023.

Kính trình Cơ quan Thanh tra giám sát xem xét, chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Kiên Long được mở Chi nhánh theo đề nghị tại Văn bản số 755/ĐN-NHKL ngày 25/9/2023 để đảm bảo kế hoạch hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Trân trọng đề nghị,

Nơi nhận:

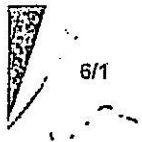
- Như trên;
- Ban TGD (để chỉ đạo);
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đan Ngọc Minh





PHIẾU TRÌNH

Kính trình:

Nội dung	Ý kiến của lãnh đạo
Ngày 06/10/2023, Văn phòng CQTTGSNH nhận được văn bản số: 755/Đn-NHKL ngày 25/09/2023 của NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG V/v: VB đề nghị chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh ở trong nước của NH kèm tài liệu đầy Kính trình Đồng chí cho ý kiến giải quyết PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG	
Ghi chú: • Độ khẩn: Thường • Thời hạn xử lý:	
 Ngày, giờ chuyển Đơn vị chức năng: 	
Xử lý của Đơn vị chức năng	

NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 755/ĐN-NHKL

Rạch Giá, ngày 25 tháng 9 năm 2023

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP
CHI NHÁNH Ở TRONG NƯỚC CỦA NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

Kính gửi: **Thống đốc Ngân hàng Nhà nước**
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

CƠ QUAN THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG	
Số:.....	224
ĐẾN	
Ngân hàng Nhà nước chấp	
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh ở trong nước như sau:

I. Danh sách đề nghị:

1. Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Bắc Giang:

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long - Chi nhánh Bắc Giang.
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Kiên Long - Chi nhánh Bắc Giang.
- c) Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh: 28 đường Bảo Ngọc, phường Đa Mai, Tp. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Nghệ An:

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long - Chi nhánh Nghệ An.
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Kiên Long - Chi nhánh Nghệ An.
- c) Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh: 32 Nguyễn Gia Thiệu, phường Hưng Dũng, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Quảng Ninh:

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long - Chi nhánh Quảng Ninh.
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Kiên Long - Chi nhánh Quảng Ninh.
- c) Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh: Lô P, khu biệt thự Hồng Châu, phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Thủ Đức:

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long - Chi nhánh Thủ Đức.
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Kiên Long - Chi nhánh Thủ Đức.
- c) Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh: 118-120 Dự án LOUIS CITY, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

5. Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Thanh Hóa:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long - Chi nhánh Thanh Hóa.

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Kiên Long - Chi nhánh Thanh Hóa.

c) Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh: 69 đường Bà Triệu, phường Bắc Sơn, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

II. Đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước theo quy định tại Thông tư 21/2013/TT-NHNN.

1. Ngân hàng TMCP Kiên Long có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

1.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022: 4.812 tỷ đồng.

1.2. Lợi nhuận sau thuế năm 2022:

- Theo báo cáo tài chính hợp nhất: 544,52 tỷ đồng.

- Theo báo cáo tài chính riêng lẻ: 546,39 tỷ đồng.

1.3. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị.

a. Đảm bảo ☒

b. Không đảm bảo ☐

1.4. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022:

- Dự phòng chung phải trích: 323 tỷ đồng.

- Dự phòng chung thực trích: 323 tỷ đồng.

- Dự phòng cụ thể phải trích: 256 tỷ đồng.

- Dự phòng cụ thể thực trích: 256 tỷ đồng.

- Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11 (%): 1,27%.

Ghi chú: Từ tháng 10/2021, KienlongBank tính tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN.

1.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng Giám đốc.

a. Đảm bảo ☒

b. Không đảm bảo ☐

- Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1	Trần Thị Thu Hằng		Chủ tịch HĐQT	Không	
2	Trần Ngọc Minh		Phó Chủ tịch HĐQT	Kiểm Tổng Giám đốc	
3	Lê Khắc Gia Bảo		Thành viên	Không	
4	Nguyễn Thị Thanh Hương		Thành viên	Không	
5	Bùi Thanh Hải		Thành viên	Không	
6	Nguyễn Cao Cường		Thành viên	Không	
7	Nguyễn Thủy Nguyên		Thành viên độc lập	Không	

- Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
1	Đỗ Thị Tuyết Trinh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Đặng Minh Quân	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
3	Vũ Phạm Thái Hà	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

- Họ và tên Tổng Giám đốc: Trần Ngọc Minh - Người đại diện theo pháp luật.

1.6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại cổ phần kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành:

a. Ngân hàng TMCP Kiên Long đã ban hành các văn bản nội bộ quy định hoạt động Kiểm toán nội bộ bao gồm Quyết định thành lập Phòng Kiểm toán nội bộ số 1811/QĐ-HĐQT ngày 25/10/2012; Quyết định ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ số 24/QĐ-HĐQT ngày 29/12/2018; Quyết định ban hành Quy trình Kiểm toán nội bộ số 26/QĐ-BKS ngày 24/6/2020; Quyết định ban hành Sổ tay kiểm toán nội bộ số 27/QĐ-BKS ngày 24/6/2020 và Quyết định ban hành Quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp thành viên Ban Kiểm soát và Kiểm toán viên nội bộ số 27/QĐ-BKS ngày 29/12/2018.

b. Hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long đã được xây dựng và tổ chức thực hiện trên cơ sở các nội dung quy định tại Quy chế Hệ thống kiểm soát nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 323/QĐ-HĐQT ngày 02/10/2019; Quy định bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long ban hành kèm theo Quyết định số 3093/QĐ-NHKL ngày 13/9/2019; Quy chế tổ chức và hoạt động của Khối Quản lý rủi ro và giám sát ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 16/5/2023; Quyết định số 1854/QĐ-HĐQT ngày 18/8/2020 về việc ban hành Quy trình kiểm tra trực tiếp trong hệ thống Ngân hàng TMCP Kiên Long nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro theo yêu cầu đề ra; Định kỳ, hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Ngân hàng TMCP Kiên Long đều được kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá và báo cáo theo quy định.

1.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra; giám sát đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a. Đảm bảo ☒

b. Không đảm bảo ☐

1.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh, phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo ☒

b. Không đảm bảo ☐

1.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013.

a. Đảm bảo ☒

b. Không đảm bảo ☐

2. Người đại diện theo pháp luật của ngân hàng thương mại cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

Đính kèm hồ sơ:

1. Nghị quyết số/NQ-HĐQT ngày/..../2023 về việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Kiên Long;

2. Đề án 748/ĐA-NHKL ngày 25/9/2023 về thành lập chi nhánh Quảng Ninh;

3. Đề án 749/ĐA-NHKL ngày 25/9/2023 về thành lập chi nhánh Thanh Hóa;

4. Đề án 750/ĐA-NHKL ngày 25/9/2023 về thành lập chi nhánh Bắc Giang;

5. Đề án 751/ĐA-NHKL ngày 25/9/2023 về thành lập chi nhánh Nghệ An;

6. Đề án 752/ĐA-NHKL ngày 25/9/2023 về thành lập chi nhánh Thủ Đức;

7. Quyết định số 1811/QĐ-HĐQT ngày 25/10/2012 về việc thành lập Phòng Kiểm toán nội bộ;

8. Quyết định số 24/QĐ-BKS ngày 29/12/2018 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ;

9. Quyết định số 26/QĐ-BKS ngày 24/6/2019 về việc ban hành Quy trình Kiểm toán nội bộ;

10. Quyết định số 27/QĐ-BKS ngày 24/6/2019 về việc ban hành Sổ tay kiểm toán nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long;

11. Quyết định số 27/QĐ-BKS ngày 29/12/2018 về việc ban hành Quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp thành viên Ban Kiểm soát và Kiểm toán viên nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long;

12. Quyết định số 323/QĐ-HĐQT ngày 02/10/2019 về việc ban hành Quy chế Hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long;

13. Quyết định số 3093/QĐ-NHKL ngày 13/9/2019 về việc ban hành Quy định bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long;

14. Quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 16/5/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Khối Quản lý rủi ro và giám sát;

15. Quyết định số 1854/QĐ-NHKL ngày 18/8/2020 về việc ban hành Quy trình Kiểm tra trực tiếp trong hệ thống Ngân hàng Kiên Long và văn bản sửa đổi, bổ sung

Nơi nhận:

- Như trên;

- HĐQT, BKS (để báo cáo);

- Ban TGD, GDKV (để chỉ đạo);

- Lưu VT.



Trần Ngọc Minh

ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP CHI NHÁNH NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG
TẠI TỈNH THANH HÓA

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thanh Hóa.

I. Nghiên cứu khả thi:

1. Phân tích môi trường kinh doanh:

1.1. Giới thiệu tổng quan về tỉnh Thanh Hóa:

- Vị trí địa lý: Thanh Hoá là một tỉnh lớn của Bắc Trung Bộ. Thanh Hóa tiếp giáp với các tỉnh và nước bạn như sau:

+ Phía Bắc giáp 3 tỉnh, gồm: Sơn La, Hoà Bình, Ninh Bình với đường ranh giới dài 175 km.

+ Phía Nam giáp Nghệ An với đường ranh giới dài 160 km.

+ Phía Đông giáp biển Đông với chiều dài đường bờ biển 102 km.

+ Phía Tây giáp tỉnh Hủa Phăn của nước CHDCND Lào với đường biên giới dài 192km.

- Diện tích: 11.120,6 km², là tỉnh có diện tích lớn thứ 5 trong cả nước.

- Dân số: 3.640.128 người, đứng thứ 3 trong cả nước.

- Các đơn vị hành chính: Thanh Hóa có 27 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm 2 thành phố, 2 thị xã và 23 huyện với 559 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 50 phường, 28 thị trấn và 481 xã.

- Điều kiện tự nhiên:

+ Về nguồn nước: Tài nguyên nước của Thanh Hoá khá phong phú. Tổng lượng nước mưa rơi xuống lãnh thổ hàng năm là 19 tỷ mét khối. Thanh Hoá có 5 hệ thống sông chính là sông Hoạt, sông Mã, sông Yên, sông Lạch Bạng và sông Chàng. Ngoài các sông tự nhiên, Thanh Hoá còn có một hệ thống các sông và kênh, mương nhân tạo.

+ Địa hình: Có 3 dạng địa hình: núi và trung du; đồng bằng ven biển. Dạng địa hình núi và trung du phân bố ở 11 huyện miền núi của tỉnh. Địa hình của Thanh Hoá rất phong phú, đa dạng; là điều kiện để Thanh Hoá phát triển các ngành nông - lâm - ngư nghiệp toàn diện và cho phép chuyển dịch cơ cấu dễ dàng trong nội bộ từng ngành. Nhiều cảnh quan đẹp kết hợp giữa rừng - biển - đồng bằng là điều kiện để phát triển du lịch, dịch vụ. Độ cao chênh lệch giữa các vùng miền núi, trung du, đồng bằng với nhiều hệ thống sông suối, tạo ra tiềm năng thủy điện khá phong phú...

+ Khí hậu: Thanh Hóa có khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm với mùa hè nóng, mưa nhiều có gió Tây khô nóng; mùa đông lạnh ít mưa có sương giá, sương muối lại có gió mùa Đông Bắc theo xu hướng giảm dần từ biển vào đất liền, từ Bắc xuống Nam. Nhiệt độ không khí trung bình năm là 22 - 23⁰C, song phân hóa rất khác nhau theo từng tháng và giữa các vùng. Lượng mưa trung bình phổ biến là 1.700mm, song có một số vùng đồi núi, lượng mưa lại rất cao.

- Tài nguyên khoáng sản: Thanh Hoá là một trong số ít các tỉnh ở nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản rất phong phú và đa dạng, có những tiền đề địa chất khá thuận lợi cho các quá trình tạo khoáng. Các loại hình khoáng sản khác nhau, bao gồm: Kim loại sắt và hợp kim sắt; kim loại màu và kim loại hiếm; nguyên liệu hoá chất - phân bón; nguyên liệu cho sản xuất sành, sứ, thủy tinh và vật liệu xây dựng; nhiên liệu.

1.2. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa:

Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại từ đại dịch COVID-19 với tinh thần “tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác”. Tập trung cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Thông báo Kết luận số 407-TBVPTU của Thường trực Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI; vận dụng tốt Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị. Cùng với đó là nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến thương mại thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tăng cường quản lý trật tự đô thị, tài nguyên môi trường; cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ cương, kỷ luật, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước; giải quyết kịp thời những vấn đề xã hội bức xúc...

Mục tiêu cụ thể:

a. Về kinh tế:

- Phân đầu tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 12,5%.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 84 triệu đồng/năm.
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt 32.000 tỷ đồng.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 96,6%.
- Tổng giá trị xuất khẩu đạt 1.750 triệu USD.
- Doanh thu dịch vụ, bán lẻ hàng hóa đạt 65.000 tỷ đồng.
- Thành lập mới 1.300 doanh nghiệp.
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách Nhà nước đạt 10% trở lên.

b. Về xã hội:

- Phân đầu tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 91,42%.
- Có 2 phường, xã và 22 cơ quan, đơn vị, 22 tổ dân phố đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 115 hộ.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 86%.
- Tỷ lệ phường, xã đạt tiêu chí an toàn phường nâng cao là 11,76%.

- Tỷ lệ phường, xã đạt tiêu chuẩn an toàn ANTT 95%...

1.3. Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa năm 2022:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (GRDP) ước tính năm 2022 tăng 12,51% so với năm 2021, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,65%; ngành công nghiệp, xây dựng tăng 16,33% (riêng công nghiệp tăng 17,88%); các ngành dịch vụ tăng 10,18%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 16,90%.

- Về cơ cấu kinh tế năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 14,42%, giảm 1,79%; ngành công nghiệp, xây dựng chiếm 48,41%, tăng 3,17%; các ngành dịch vụ chiếm 30,40%, giảm 1,65%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,78%, tăng 0,27% so với năm 2021.

- GRDP bình quân đầu người năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 67,88 triệu đồng, tương đương với 2.924 đô la Mỹ.

- Đến ngày 30/11/2022, toàn tỉnh có 3.496 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (đứng đầu các tỉnh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung và đứng thứ 6 cả nước về số lượng doanh nghiệp thành lập mới), tăng 9,0% so với cùng kỳ (ước cả năm có 3.500 doanh nghiệp thành lập mới, vượt 16,7% kế hoạch).

- Ước tính năm 2022, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành đạt 138.923 tỷ đồng, đạt 95,8% kế hoạch, tăng 0,9% so với năm 2021.

- Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương năm 2022 ước đạt 9.949 tỷ đồng, đạt 87,8% kế hoạch năm và giảm 2,2% so với năm 2021.

- Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2022 ước đạt 48.820 tỷ đồng, vượt 73,5% dự toán Trung ương giao (vượt 65,0% dự toán tỉnh giao), tăng 20,3% so với năm 2021. Chi ngân sách năm 2022 ước đạt 35.970 tỷ đồng, đạt 99,8% dự toán, giảm 6,1% so với cùng kỳ.

1.4. Tình hình hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa:

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 188 chi nhánh, phòng giao dịch và 312 máy ATM đang hoạt động.

- Ước tính đến 31/12/2022, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng (không bao gồm Ngân hàng Phát triển) đạt 133,6 nghìn tỷ đồng, tăng 5,8% so với 31/12/2021.

- Tổng dư nợ (không bao gồm Ngân hàng Phát triển) đạt 173,1 nghìn tỷ đồng, tăng 14,0% so với 31/12/2021.

- NHNN chi nhánh Thanh Hóa đã triển khai quyết liệt, mạnh mẽ và có hiệu quả các giải pháp về điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, tập trung các nguồn lực thực hiện tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp và khách hàng vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Bên cạnh đó, các ngân hàng cũng đã không ngừng đẩy mạnh phát triển ứng dụng phương tiện và mô hình thanh toán/chuyển tiền hiện đại, phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nền kinh tế; đảm bảo tính bảo mật cao, an toàn, thông suốt.

1.5. Lý do thành lập và lý do lựa chọn địa bàn thành lập:

- Hiện nay, hoạt động ngân hàng là một trong những lĩnh vực có mức độ cạnh tranh gay gắt. Các ngân hàng thương mại trong nước đang cạnh tranh nhau về tiện ích

của các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đồng thời còn phải cạnh tranh với các ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

- Trong điều kiện nhiều sức ép về mức độ cạnh tranh, việc tạo ra những sản phẩm đặc trưng, có sức hấp dẫn để làm gia tăng sự quan tâm của khách hàng, phong cách phục vụ chuyên nghiệp... cũng là yếu tố quan trọng, góp phần gia tăng thị phần của các ngân hàng thương mại.

- Qua thời gian nghiên cứu, căn cứ những thông tin dự báo về định hướng đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ và Lãnh đạo Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Ngân hàng TMCP Kiên Long đã xác định: Thanh Hóa có vị trí chiến lược trong vùng Bắc Trung Bộ với nhiều Khu kinh tế, danh lam thắng cảnh nổi tiếng, cùng nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng. Thanh Hóa hội tụ những điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội quan trọng trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Thị trường tại tỉnh Thanh Hóa là thị trường nhiều tiềm năng với các dịch vụ - sản phẩm tài chính, ngân hàng. Với tốc độ tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh, thị thu nhập người dân và tầng lớp trung lưu tại Thanh Hóa đang là một thị trường hấp dẫn đối với các ngân hàng thương mại. Khả năng phát triển về huy động vốn và hoạt động cho vay của khu vực dân cư còn nhiều tiềm năng. Hoạt động tài chính ngân hàng tại tỉnh Thanh Hóa sẽ tăng trưởng mạnh theo đà phát triển của kinh tế trong những năm tới.

2. Thị trường mục tiêu các cơ hội kinh doanh cần nắm bắt:

- Trụ sở Chi nhánh Thanh Hóa tọa lạc tại khu vực tập trung dân cư đông đúc, sầm uất, nơi đông đảo người qua lại, gần chợ, trường học, nhà thờ,... Đây là khu vực có nền kinh tế phát triển, địa bàn đông dân cư có mức thu nhập tốt và là nơi có nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động thuận lợi cho việc phát triển dịch vụ.

- Địa bàn hoạt động của Chi nhánh gần khu chợ, các doanh nghiệp vừa và nhỏ phù hợp với phân khúc thị trường nhỏ lẻ của Ngân hàng TMCP Kiên Long trong suốt thời gian qua và định hướng tiếp tục phát triển trong thời gian tới. Đây là thị trường tiềm năng cho Ngân hàng mở rộng Chi nhánh/Phòng giao dịch.

- Bên cạnh đó, đây là địa phương có nhiều khu công nghiệp mới, phát triển; có thể mạnh phát triển lĩnh vực nông nghiệp nông thôn.

- Mặt khác, tiềm năng kinh tế của tỉnh Thanh Hóa rất lớn và chưa được khai thác hết, đặc biệt ở một số lĩnh vực ngành nghề phù hợp với chiến lược kinh doanh của Ngân hàng TMCP Kiên Long là ưu tiên cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao.

3. Mục đích mở Chi nhánh tại tỉnh Thanh Hóa:

Ngân hàng TMCP Kiên Long mở chi nhánh tại tỉnh Thanh Hóa nhằm mục đích:

- Huy động, sử dụng vốn đầu tư để góp phần phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa.

- Mở rộng phạm vi và phát triển năng lực hoạt động của Ngân hàng Kiên Long, Chi nhánh Thanh Hóa sẽ phối hợp cùng các Chi nhánh khác của Ngân hàng Kiên Long tạo thành một mạng lưới liên hoàn khai thác thị trường tiềm năng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh thuộc khu vực Bắc Bộ.

- Thiết lập hệ thống mạng lưới hoạt động kinh doanh tại khu vực này nhằm phục vụ các khách hàng có trụ sở hoạt động kinh doanh tại tỉnh Thanh Hóa và địa bàn lân cận một cách nhanh chóng, an toàn và tiết kiệm chi phí hơn.

- Ngân hàng TMCP Kiên Long mở chi nhánh tại tỉnh Thanh Hóa là nhằm quảng bá thương hiệu và thực hiện kế hoạch phát triển mạng lưới hoạt động kinh doanh của hệ thống Ngân hàng TMCP Kiên Long tại khu vực Bắc Trung Bộ.

4. Tình hình hoạt động của Ngân hàng TMCP Kiên Long:

- Một số chỉ tiêu chủ yếu hợp nhất đến 31/8/2023:

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 31/12/2021	Thực hiện đến 31/12/2022	Thực hiện đến 31/8/2023	Tăng/giảm (+/-) 31/8/2023 so với 31/12/2022	
					Số dư	Tỷ lệ (%)
1	Vốn điều lệ	3.653	3.653	3.653	-	-
2	Tổng tài sản hợp nhất	83.822	85.760	79.478	(6.282)	(7,3%)
3	Tổng nguồn vốn huy động	77.528	75.843	70.287	(5.556)	(7,3%)
3.1	Huy động vốn thị trường 1	51.698	52.196	58.818	6.622	12,69
3.2	Huy động vốn từ TCTD	25.831	23.647	11.469	(12.178)	(51,50)
4	Dư nợ cấp tín dụng	39.182	45.498	47.458	1.960	4,31
5	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng nợ (%)	1,21	1,27	2,14		0,87
6	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	1.010,00	681,86	584,97		
7	Mạng lưới	134	134	134	-	-
7.1	Chi nhánh	31	31	31	-	-
7.2	Phòng giao dịch	103	103	103	-	-

Ghi chú: Năm 2019, KienlongBank đã tắt toán trước hạn toàn bộ trái phiếu VAMC.

- Hiện nay, với hoạt động của 31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch tại 28 tỉnh/thành phố trên toàn quốc, chiến lược phát triển của Ngân hàng TMCP Kiên Long là trở thành ngân hàng bán lẻ và đa năng, hướng về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn là chủ lực.

- Ngân hàng TMCP Kiên Long được phép cung cấp hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối - dịch vụ thanh toán quốc tế và thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại hối trên thị trường nước ngoài.

- Ngân hàng TMCP Kiên Long luôn chú trọng đến phát triển sản phẩm và dịch vụ trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, phù hợp với nhu cầu của khách hàng trong giai đoạn hội nhập kinh tế thế giới.

- Đặc biệt, Ngân hàng TMCP Kiên Long đã có chiến lược tập trung đào tạo nguồn nhân lực, nhằm đáp ứng kịp thời với quy mô phát triển của ngân hàng trong mỗi giai đoạn tăng trưởng vốn điều lệ theo quy định của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.

II. Nội dung hoạt động của Chi nhánh:

1. Tên và địa chỉ chi nhánh:

1.1. Tên chi nhánh:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG – CHI NHÁNH THANH HÓA.

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: **NGÂN HÀNG KIÊN LONG - CHI NHÁNH THANH HÓA.**

1.2. Địa chỉ trụ sở: 69 đường Bà Triệu, phường Bắc Sơn, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

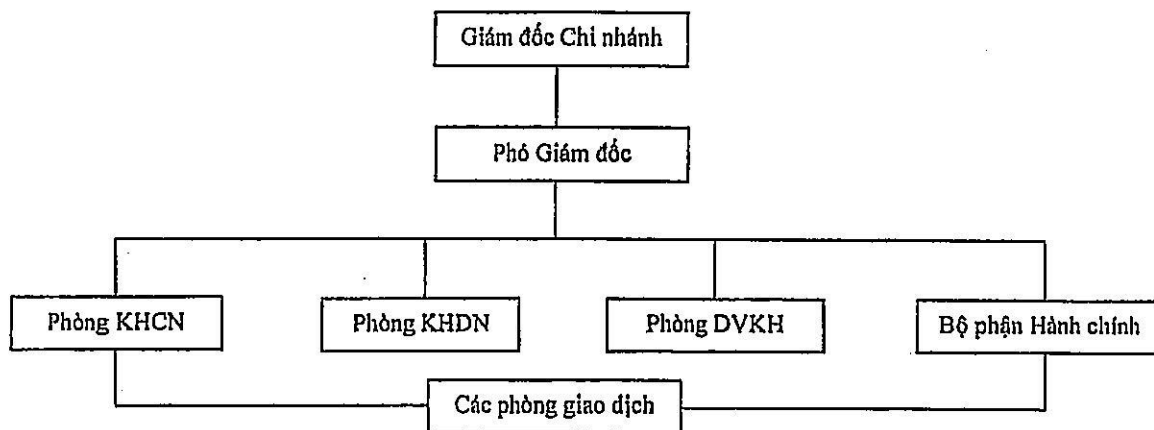
2. Các nghiệp vụ chi nhánh sẽ thực hiện:

Theo các nghiệp vụ được phép của Ngân hàng TMCP Kiên Long và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Đối tượng khách hàng chính:

Ngân hàng TMCP Kiên Long xác định đối tượng khách hàng chính là: Cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn và các khu vực lân cận, trong đó ưu tiên cho các doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp, nông thôn; doanh nghiệp vừa và nhỏ và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao.

4. Sơ đồ tổ chức:



5. Tổ chức nhân sự dự kiến: 24 người.

- Giám đốc: 01 người.
- Phó Giám đốc: 01 người.
- Giám đốc Phòng Dịch vụ khách hàng: 01 người.
- Giám đốc Quan hệ khách hàng cá nhân: 01 người.
- Giám đốc Quan hệ Khách hàng doanh nghiệp: 01 người.
- Kiểm soát viên: 01 người
- Giao dịch viên: 04 người.
- Chuyên viên tư vấn khách hàng: 01 người.
- Thủ quỹ: 01 người.
- Kiểm ngân: 01 người.
- Quản lý khách hàng (tín dụng): 04 người.

- Chuyên viên Hỗ trợ tín dụng: 01 người.
- Chuyên viên Tín học kiêm hành chính: 01 người.
- Bảo vệ: 03 người.
- Lái xe: 01 người.
- Dịch vụ: 01 người.

6. Kế hoạch chiếm lĩnh thị trường:

- Đa dạng hoá các loại hình hoạt động, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các địa bàn lân cận.

- Hoạt động cho vay áp dụng mức lãi suất linh hoạt, hấp dẫn – kết hợp với các chương trình quảng cáo, khuyến mãi phù hợp với các quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước.

- Thanh toán thẻ, séc du lịch, dịch vụ chuyển tiền nhanh trong và ngoài nước. Thu chi hộ, thu đổi ngoại tệ và các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt thông qua tài khoản giao dịch của khách hàng.

- Chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Công tác huy động vốn: Dự kiến khả năng huy động vốn sẽ tập trung vào các đối tượng sau:

+ Nhóm khách hàng cá nhân: Có thu nhập từ trung bình khá đến thu nhập cao trên địa bàn, cụ thể là các hộ kinh doanh cá thể, các tiểu thương chợ và nhóm khách hàng là cán bộ - công nhân viên chức, quản lý điều hành các doanh nghiệp trong và ngoài quốc doanh.

+ Nhóm khách hàng doanh nghiệp: Các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc tất cả các thành phần kinh tế.

+ Nhóm khách hàng tiền gửi thanh toán: Ngân hàng TMCP Kiên Long sẽ áp dụng một số ưu đãi khi Chi nhánh chính thức khai trương hoạt động, nhằm thu hút nhóm khách hàng có tiền gửi thanh toán để gia tăng nguồn vốn huy động có lãi suất thấp, giảm chi phí, đồng thời thực hiện việc bán chéo sản phẩm để tăng thu nhập phi tín dụng, tăng thu phí dịch vụ của ngân hàng.

- Công tác tín dụng:

Qua công tác nghiên cứu cho thấy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu về tín dụng rất lớn. Chi nhánh Thanh Hóa xác định mục tiêu hoạt động tín dụng như sau:

+ Tập trung tín dụng vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ; ưu tiên vốn tín dụng cho phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, xuất khẩu, doanh nghiệp vừa và nhỏ.

+ Cho vay sản xuất kinh doanh, tài trợ xuất khẩu: Chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc các lĩnh vực hoạt động:

- Xây dựng dân dụng, kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Sản xuất và chế biến lương thực thực phẩm, kinh doanh hàng xuất khẩu...

+ Cho vay các hình thức khác: Cho vay tiêu dùng, trả góp, cho vay du học...

- Hoạt động dịch vụ:

+ Chuyển tiền nhanh trong nước: Có chính sách ưu đãi phí cho khách hàng, nhằm mục đích khuyến khích mọi thành phần kinh tế chuyển tiền qua dịch vụ này của ngân hàng, góp phần gia tăng doanh số của đơn vị.

+ Thu chi hộ: Dự kiến sẽ áp dụng chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp, cá nhân nhằm mục đích phát triển số dư tiền gửi và dịch vụ thanh toán qua ngân hàng.

+ Các sản phẩm ngân hàng điện tử như SMS Banking, Internet Banking, Mobile Banking.

+ Thanh toán xuất nhập khẩu và kinh doanh ngoại tệ: Ngân hàng sẽ xét cấp hạn mức tín dụng, thực hiện các nghiệp vụ bảo lãnh thanh toán nhằm mục đích gia tăng doanh số tài trợ xuất nhập khẩu, tăng doanh thu phí dịch vụ cho ngân hàng.

III. Phương án kinh doanh của chi nhánh trong 3 năm đầu:

1. Căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm:

- Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế và tiềm năng phát triển của địa bàn cũng như căn cứ vào kết quả hoạt động của các chi nhánh đang hoạt động tại các địa bàn lân cận (chi nhánh Hà Nội, chi nhánh Hải Phòng), Ngân hàng TMCP Kiên Long đưa ra chỉ tiêu kế hoạch về huy động vốn và cấp tín dụng của chi nhánh Thanh Hóa như sau:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Năm 1	Năm 2	Năm 3
1	Số dư huy động vốn	330.000	440.000	550.000
2	Dư nợ cấp tín dụng	300.000	400.000	500.000
*	Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ (%)	-	< 1,00	< 1,50

- Tốc độ tăng trưởng huy động vốn và dư nợ cấp tín dụng bình quân là 20%/năm. Đây là mức tăng trưởng hợp lý và khả thi.

- Căn cứ tình hình thực tế và xu hướng lãi suất trong các năm tới, Ngân hàng TMCP Kiên Long xây dựng phương án trên cơ sở lãi suất như sau:

+ Lãi suất huy động vốn bình quân: 6%/năm.

+ Lãi suất cho vay bình quân: 10%/năm.

2. Dự kiến bảng cân đối kế toán:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Tốc độ tăng trưởng B/q (%/năm)
A	Tài sản				
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	1.500	2.000	2.500	29,10
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	8.250	11.000	13.750	29,10
III	Tiền, vàng gửi tại các TCTD và cho vay các TCTD khác	-	-	-	-
1	Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	-	-	-	-
2	Cho vay các TCTD khác	-	-	-	-
3	Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác (*)	-	-	-	-

Kd

STT	Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Tốc độ tăng trưởng B/q (%/năm)
IV	Chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
1	Chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	-	-
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các TS tài chính khác	-	-	-	-
VI	Cho vay khách hàng	297.750	397.000	496.250	29,10
1	Cho vay khách hàng	300.000	400.000	500.000	29,10
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (*)	(2.250)	(3.000)	(3.750)	29,10
VII	Tài sản cố định	2.500	2.250	2.000	(10,56)
1	Tài sản cố định hữu hình	2.500	2.250	2.000	(10,56)
a	Nguyên giá tài sản cố định	3.000	3.000	3.000	-
b	Hao mòn tài sản cố định (*)	(500)	(750)	(1.000)	
2	Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-
a	Nguyên giá tài sản cố định	-	-	-	-
b	Hao mòn tài sản cố định (*)	-	-	-	-
XI	Tài sản Có khác	24.201	34.207	43.775	34,49
1	Các khoản phải thu	330	440	550	
2	Các khoản lãi, phí phải thu	7.500	10.000	12.500	
3	Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
4	Chuyển vốn nội bộ	16.371	23.767	30.725	
5	Tài sản có khác	-	-	-	
-	Tổng tài sản có	334.201	446.457	558.275	29,25
B	Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu				
I	Các khoản nợ chính phủ và NHNN	-	-	-	-
II	Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	-	-
1	Tiền gửi của các TCTD khác	-	-	-	-
2	Vay các TCTD khác	-	-	-	-
III	Tiền gửi của khách hàng	330.000	440.000	550.000	29,10
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ TC khác	-	-	-	-
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	-	-
VI	Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	
VII	Các khoản nợ khác	3.806	2.200	2.750	(15,00)
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.650	2.200	2.750	
2	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-	-	-
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	-	-	-	-
2	Nhận điều hòa vốn nội bộ	2.156			-
	Tổng nợ phải trả	333.806	442.200	552.750	28,68
VIII	Vốn và các Quỹ	395	4.257	5.525	274,00
1	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-

STT	Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Tốc độ tăng trưởng B/q (%/năm)
2	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	-
*	Lợi nhuận chưa phân phối/Lỗ lũy kế	395	4.257	5.525	274,00
	Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	334.201	446.457	558.275	29,25

3. Kế hoạch thu nhập, chi phí, kết quả kinh doanh:

a. Kế hoạch thu nhập:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3
	Tổng thu nhập	18.041	38.835	49.619
I	Thu nhập từ hoạt động tín dụng	15.591	35.755	45.919
1	Thu lãi tiền gửi	41	55	69
2	Thu lãi cho vay từ khách hàng	15.000	35.000	45.000
3	Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	500	600	700
4	Thu khác từ hoạt động tín dụng	50	100	150
II	Thu nhập phí từ hoạt động dịch vụ	1.500	2.000	2.500
III	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	900	1.000	1.100
IV	Thu từ hoạt động khác	50	80	100

b. Kế hoạch chi phí:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3
	Tổng chi phí	17.548	33.514	42.713
I	Chi phí hoạt động tín dụng	9.910	23.120	29.730
1	Trả lãi tiền vay	-	-	-
2	Chi trả lãi huy động vốn từ khách hàng	9.900	23.100	29.700
3	Trả lãi tiền thuê tài chính	-	-	-
4	Chi phí khác cho hoạt động tín dụng	10	20	30
II	Chi phí hoạt động dịch vụ	450	600	750
III	Chi hoạt động kinh doanh ngoại hối	180	200	220
IV	Chi từ hoạt động khác	10	16	20
V	Chi nộp bảo hiểm tiền gửi	248	578	743
VI	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.250	3.000	3.750
VII	Chi phí hoạt động	4.500	6.000	7.500

c. Kết quả kinh doanh:

Đvt: Triệu đồng

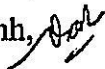
STT	Chỉ tiêu	Năm 1	Năm 2	Năm 3
1	Tổng thu nhập	18.041	38.835	49.619
2	Tổng chi phí	17.548	33.514	42.713
3	Lợi nhuận trước thuế	494	5.322	6.906

Với kế hoạch hoạt động như trên thì dự kiến Chi nhánh đi vào hoạt động năm thứ nhất sẽ có lãi, lợi nhuận trước thuế năm thứ nhất là 494 triệu đồng.

IV. Kết luận:

- Ngân hàng TMCP Kiên Long nhận định việc thành lập Chi nhánh tại tỉnh Thanh Hóa là đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực Bắc Trung Bộ cũng như cho sự phát triển của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

- Kính trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quan tâm xem xét và chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Kiên Long được mở Chi nhánh tại tỉnh Thanh Hóa để đơn vị được góp phần trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực Bắc Trung Bộ.

Trân trọng kính trình, 

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban TGD, GDKV (để chỉ đạo);
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC


Trần Ngọc Minh

C.T.C.P
KIÊN LONG